

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 73/2026/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1990;

Căn cước công dân số: 044190000764;

Nơi cư trú: Xóm B, thôn T, xã L, tỉnh Quảng Trị.

*Bị đơn:* Anh Trần Văn D, sinh năm 1987;

Căn cước công dân số: 044087004427;

Nơi cư trú: Xóm B, thôn T, xã L, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị T và anh Trần Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) *Về con chung:* Chị Đỗ Thị T và anh Trần Văn D thống nhất vợ chồng có 01 con chung Trần Tiến P, sinh ngày 15/12/2022, hai bên thoả thuận giao cho chị T được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Trần Tiến P, sinh ngày 15/12/2022; anh D cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 5 năm 2026 cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

b) *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Đỗ Thị T và anh Trần Văn D thống nhất không có.

c) *Về án phí*: Chị Đỗ Thị T và anh Trần Văn D thống nhất thỏa thuận giao cho chị T chịu 150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Số tiền án phí chị T phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001462 ngày 07/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Chị Đỗ Thị T đã nộp đủ án phí.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND KV4 - Quảng Trị;
- UBND xã Trường Phú, tỉnh Quảng Trị (ĐKKH ngày 08/01/2020 tại UBND xã Văn Thủy);
- Công an xã Trường Phú;
- Phòng THADSKV4- Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**THẨM PHÁN  
(ĐÃ KÝ)**

**Nguyễn Ngọc Sơn**